

Luật số:/2026/QH16

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo 3**LUẬT****sửa đổi, bổ sung một số luật thuộc lĩnh vực y tế**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số luật thuộc lĩnh vực y tế.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trẻ em**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 51 như sau:**

“2. Ủy ban nhân dân, cơ quan công an các cấp có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác; phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 52 như sau:

“3. Đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; trẻ em bị xâm hại nhưng cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Tòa án có thẩm quyền ra quyết định hạn chế quyền của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế.”.

3. Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 56 như sau:

“5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 57 như sau:

“1. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em công lập thuộc thẩm quyền quản lý và cấp đăng ký hoạt động đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em khác có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh; chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn thực hiện việc quy hoạch, kế hoạch phát triển cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; xây dựng quy trình, tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em thuộc lĩnh vực quản lý và kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em công lập và cấp đăng ký hoạt động đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em khác có phạm vi hoạt động trong địa bàn xã.”

5. Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 58 như sau:

“3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 65 như sau:

“Điều 65. Đăng ký nhận chăm sóc thay thế

1. Cá nhân, gia đình có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận trẻ em về chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 2 Điều 63 của Luật này đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế có đủ điều kiện và thực hiện việc quản lý danh sách, điều phối việc lựa chọn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế trên địa bàn khi có trường hợp trẻ em cần chăm sóc thay thế.

3. Người thân thích của trẻ em khi nhận chăm sóc thay thế không phải đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để ra quyết định giao chăm sóc thay thế.

4. Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục đăng ký, lập danh sách, điều phối việc lựa chọn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 66 như sau:

“2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao trẻ em cho cơ sở trợ giúp xã hội thuộc cấp xã quản lý thực hiện chăm sóc thay thế.

3. Người đứng đầu cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao trẻ em cho cơ sở trợ giúp xã hội thuộc cấp tỉnh quản lý thực hiện chăm sóc thay thế.

4. Tòa án nhân dân khu vực quyết định việc chăm sóc thay thế đối với trường hợp trẻ em được quy định tại Khoản 2 Điều 62 của Luật này theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em được pháp luật quy định.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 68 như sau:

“Điều 68. Theo dõi, đánh giá trẻ em được nhận chăm sóc thay thế

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức tư vấn, hướng dẫn triển khai chính sách, biện pháp hỗ trợ người nhận chăm sóc thay thế và trẻ em được chăm sóc thay thế;

b) Rà soát danh sách trẻ em tại các cơ sở trợ giúp xã hội định kỳ 06 tháng; tiếp nhận kiến nghị của cơ sở trợ giúp xã hội để xem xét, quyết định hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chuyển trẻ em sang hình thức chăm sóc thay thế phù hợp;

c) Kiểm tra việc chăm sóc thay thế tại gia đình và cơ sở trợ giúp xã hội; xử lý theo thẩm quyền trường hợp xâm hại trẻ em hoặc vi phạm tiêu chuẩn chăm sóc trẻ em.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ 06 tháng đánh giá mức độ phù hợp của từng trường hợp trẻ em được chăm sóc thay thế tại gia đình thuộc địa bàn quản lý, báo cáo cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để có biện pháp hỗ trợ, can thiệp phù hợp. Trường hợp cần thiết có thể báo cáo đột xuất để có biện pháp hỗ trợ, can thiệp kịp thời."

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 73 như sau:

"4. Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp khác đối với trẻ em."

10. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 77 như sau:

"e) Hằng năm, báo cáo Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Chính phủ về việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc xem xét, giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em."

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 79 như sau:

"1. Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo thẩm quyền để thực hiện quyền trẻ em; giám sát việc thực hiện quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; phân bổ ngân sách hằng năm để bảo đảm thực hiện quyền trẻ em.

2. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội để xem xét, đánh giá những vấn đề liên quan đến trẻ em trong dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em khi thẩm tra quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em."

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 80 như sau:

"5. Báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện quyền trẻ em và việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương liên quan đến trẻ em khi có yêu cầu."

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 82 như sau:

“Điều 82. Bộ Y tế

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về trẻ em; điều phối việc thực hiện quyền trẻ em; bảo đảm thực hiện quyền trẻ em được Chính phủ giao hoặc ủy quyền.
2. Chủ trì xây dựng đề ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về trẻ em thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.
3. Bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng và công bằng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.
4. Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương và tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em để giúp Chính phủ chuẩn bị báo cáo Quốc hội hằng năm hoặc đột xuất về kết quả thực hiện quyền trẻ em và việc thực hiện nhiệm vụ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương liên quan đến trẻ em.
5. Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương chuẩn bị báo cáo quốc gia việc thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em.
6. Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em và sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.
7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em và việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.”.

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 86 như sau:

“Điều 86. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Bảo đảm trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch.
2. Chỉ đạo, phối hợp với Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hướng dẫn việc phát triển thiết chế văn hóa, thể thao dành riêng cho trẻ em hoặc trẻ em tham gia sử dụng, hưởng thụ.
3. Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan và Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh quản lý, hướng dẫn xây dựng chương trình, tiết mục, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, việc sáng tác văn học, nghệ thuật; phối hợp tổ chức sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch dành cho trẻ em và về trẻ em.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế Hướng dẫn gia đình thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em; giáo dục trẻ em gìn giữ, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giá trị truyền thống của gia đình; tạo điều kiện cho trẻ em được sử dụng ngôn ngữ của dân tộc mình.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn việc bảo đảm sự tham gia của trẻ em trong gia đình theo quy định tại Điều 75 của Luật này.

6. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền bảo đảm trẻ em được tiếp cận thông tin trên các kênh thông tin, truyền thông; được bảo vệ hình ảnh, thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân về thư tín, viễn thông và các hình thức trao đổi, lưu giữ thông tin cá nhân.

7. Quản lý, hướng dẫn việc hỗ trợ trẻ em tìm kiếm, thu nhận và phổ biến thông tin, bày tỏ ý kiến, nguyện vọng trên các kênh thông tin, truyền thông theo quy định của pháp luật, phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em.

8. Quản lý, hướng dẫn quy chuẩn đối với báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình và các hình thức cung cấp, quảng bá thông tin khác dành riêng cho trẻ em, có trẻ em tham gia, liên quan đến trẻ em; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử và các phương tiện thông tin khác.

9. Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan và Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nhà báo Việt Nam phát triển báo chí, thông tin, xuất bản phẩm dành riêng cho trẻ em và trẻ em được tham gia; thực hiện biện pháp thông tin, truyền thông cho gia đình, xã hội về kiến thức, kỹ năng bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em; quy định tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng phát thanh, truyền hình, ấn phẩm cho trẻ em theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật này."

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 90 như sau:

"4. Ủy ban nhân dân cấp xã giao nhiệm vụ cụ thể về thực hiện quyền của trẻ em, bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức, viên chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách thuộc quyền quản lý."

16. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 91 như sau:

"c) Phối hợp với Bộ Y tế, cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn bảo đảm sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em."

17. Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 95 như sau:

"3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi đặc thù của Quỹ Bảo trợ trẻ em từ nguồn vận động, đóng góp của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước, nước ngoài, viện trợ quốc tế và hỗ trợ của ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu về trẻ em được Nhà nước ưu tiên".

18. Thay thế cụm từ "Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội" bằng cụm từ "Bộ Y tế" tại:

- a) Khoản 2 Điều 11;
- b) Khoản 1 Điều 88;
- c) Khoản 2 Điều 89.

19. Thay thế cụm từ “xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “xã, phường, đặc khu” tại:

- a) Khoản 1 Điều 71;
- b) Khoản 4 Điều 72.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người khuyết tật

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Hội đồng xác định mức độ khuyết tật

1. Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đặc khu quyết định thành lập; thực hiện việc xác định, xác định lại mức độ khuyết tật. Hội đồng được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã, đặc khu.

2. Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã gồm tối thiểu các thành viên sau:

- a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng;
- b) Đại diện lãnh đạo Trạm y tế cấp xã;
- c) Đại diện thuộc Phòng Văn hoá - Xã hội cấp xã;
- d) Đại diện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh cấp xã;
- đ) Đại diện tổ chức của người khuyết tật cấp xã nơi có tổ chức của người khuyết tật.

3. Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm tổ chức và chủ trì hoạt động của Hội đồng. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể. Cuộc họp của Hội đồng chỉ có giá trị khi có ít nhất hai phần ba số thành viên của Hội đồng tham dự. Kết luận của Hội đồng được thông qua bằng cách biểu quyết theo đa số, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng. Kết luận của Hội đồng được thể hiện bằng văn bản do Chủ tịch Hội đồng ký.

4. Hội đồng xác định mức độ khuyết tật quyết định độc lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực trong việc xác định mức độ khuyết tật.

5. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết về tổ chức, hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“Điều 17. Phương pháp xác định mức độ khuyết tật

1. Việc xác định dạng tật và mức độ khuyết tật quy định tại khoản 1 Điều 15 của Luật này được thực hiện bằng phương pháp quan sát trực tiếp người khuyết tật thông qua thực hiện hoạt động đơn giản phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày; sử dụng bộ công cụ đánh giá dạng tật và mức độ khuyết tật theo các tiêu chí về y tế, xã hội và các phương pháp khác để kết luận dạng tật và mức độ khuyết tật đối với từng người khuyết tật.

2. Việc xác định mức độ khuyết tật phải bảo đảm khách quan, minh bạch, tôn trọng nhân phẩm và quyền lợi hợp pháp của người được xác định.

3. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã tại Khoản 1 Điều này và Hội đồng giám định y khoa tại Khoản 2 Điều 15 của Luật này.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 27 như sau:

“4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết Khoản 2, Khoản 3 Điều này.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 31 như sau:

“5. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết điều kiện thành lập và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập quy định tại Khoản 3 Điều này.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 50 như sau:

“Điều 50. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp

1. Bộ Y tế:

a) Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, kế hoạch về công tác người khuyết tật;

b) Chủ trì và phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về người khuyết tật; chương trình, đề án, kế hoạch về công tác người khuyết tật;

c) Xây dựng và trình Chính phủ ban hành thủ tục, hồ sơ, thời gian và quy trình giải quyết chế độ trợ cấp xã hội, chế độ mai táng phí; quy trình, thủ tục, hồ sơ tiếp nhận và điều kiện dừng nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật trong cơ sở chăm sóc người khuyết tật;

d) Xây dựng và trình Chính phủ ban hành quy định về chế độ, chính sách đối với người làm công tác người khuyết tật; cán bộ, công chức, nhân viên chăm sóc, nhân viên phục hồi chức năng, cán bộ chuyên trách của tổ chức người khuyết tật;

đ) Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, nhân viên chăm sóc người khuyết tật trong cơ sở chăm sóc người khuyết tật;

e) Đào tạo nghiệp vụ cán bộ, công chức, nhân viên làm công tác người khuyết tật và nhân viên chăm sóc người khuyết tật tại gia đình, cộng đồng và trong cơ sở chăm sóc người khuyết tật;

g) Xây dựng và thực hiện chương trình nâng cao nhận thức về người khuyết tật và công tác người khuyết tật;

h) Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về người khuyết tật;

i) Thực hiện hợp tác quốc tế về người khuyết tật;

k) Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án trợ giúp người khuyết tật;

l) Thực hiện khảo sát, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu và thông tin, định kỳ công bố báo cáo về người khuyết tật;

m) Quy hoạch, quản lý mạng lưới cơ sở y tế công lập, cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền.

n) Quy định, hướng dẫn việc phục hồi chức năng người khuyết tật; đào tạo về phục hồi chức năng; thực hiện chương trình phòng ngừa khuyết tật; hướng dẫn thực hiện phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng đối với người khuyết tật.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đối với người khuyết tật;

b) Quy định chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu và chữ nổi Braille cho người khuyết tật;

c) Thực hiện quy hoạch hệ thống các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập;

d) Đào tạo giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục, biên soạn chương trình, tài liệu, giáo trình và sách giáo khoa áp dụng cho người học là người khuyết tật; chỉ đạo nghiên cứu, sản xuất và cung ứng thiết bị dạy học phù hợp với từng dạng tật và mức độ khuyết tật;

đ) Chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục đặc biệt đối với trẻ em khuyết tật.

3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về công tác văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch đối với người khuyết tật; chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người khuyết tật.

b) Chủ trì hướng dẫn nội dung thông tin, truyền thông, tuyên truyền về người khuyết tật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Bộ Xây dựng:

a) Chủ trì và phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng nhà ở chung cư, trụ sở làm việc, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

b) Chủ trì và phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kết cấu hạ tầng giao thông, các công cụ hỗ trợ và chính sách ưu tiên người khuyết tật tham gia giao thông công cộng.

5. Bộ Khoa học - Công nghệ:

a) Ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếp cận thông tin đối với người khuyết tật.

b) Chủ trì và phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định khuyến khích nghiên cứu, sản xuất và ứng dụng sản phẩm hỗ trợ người khuyết tật sử dụng.

6. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Trên cơ sở các chính sách, chương trình, đề án, dự án trợ giúp người khuyết tật được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương, Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định việc bố trí ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

b) Điều tra, khảo sát và thống kê người khuyết tật.

7. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về công tác người khuyết tật; lồng ghép công tác người khuyết tật vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm điều kiện để người khuyết tật thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình; tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ người khuyết tật."

6. Thay thế cụm từ "Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội" bằng cụm từ "Bộ trưởng Bộ Y tế" tại:

a) Khoản 5 Điều 18;

b) Khoản 3 Điều 19;

c) Khoản 4 Điều 27;

d) Khoản 5 Điều 31.

7. Thay thế cụm từ "Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội" bằng cụm từ "Bộ Y tế" tại:

a) Khoản 2 Điều 49;

b) Khoản 3 Điều 49.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 28 như sau:

"Điều 28. Thẩm quyền cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề, đình chỉ hành nghề, thu hồi giấy phép hành nghề

1. Thẩm quyền cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề được quy định như sau:

a) Bộ Quốc phòng cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện và tâm lý lâm sàng đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Bộ Công an cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện và tâm lý lâm sàng đối với người làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề đối với các chức danh chuyên môn quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật này, trừ các trường hợp quy định tại các điểm a và b Khoản này.

2. Thẩm quyền đình chỉ hành nghề, thu hồi giấy phép hành nghề được quy định như sau:

a) Bộ Y tế đình chỉ hành nghề đối với người hành nghề làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên phạm vi toàn quốc;

b) Bộ Quốc phòng đình chỉ hành nghề, thu hồi giấy phép hành nghề đối với người hành nghề làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Bộ Công an đình chỉ hành nghề, thu hồi giấy phép hành nghề đối với người hành nghề làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đình chỉ hành nghề đối với người hành nghề làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn quản lý; thu hồi giấy phép hành nghề đối với người hành nghề thuộc thẩm quyền quản lý, bao gồm cả giấy phép hành nghề (chứng chỉ hành nghề) đã được Bộ Y tế cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2026."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 110 như sau:

"5. Bộ Y tế định giá cụ thể theo cấp chuyên môn đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (không bao gồm dịch vụ theo yêu cầu) áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trực thuộc Bộ Y tế, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tổ chức ở Trung ương.

Căn cứ mức giá do Bộ Y tế quy định, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định giá đối với các Trạm xá Công an, Trạm y tế quân y, Tổ quan dân y và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có cấp chuyên môn kỹ thuật là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban đầu thuộc thẩm quyền quản lý để thực hiện theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể theo cấp chuyên môn đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở y tế cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn, trừ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 13 Điều 121 như sau:

"13. Việc cấp giấy phép hoạt động đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 được cấp theo quy định về hình thức tổ chức, điều kiện, thủ tục, thẩm quyền của Luật này, trừ quy định về điều kiện tại điểm d khoản 2 Điều 52 và quy định về thẩm quyền tại khoản 9 Điều 120 của Luật này. Việc cấp mới, cấp lại giấy phép hoạt động đối với bệnh viện tư nhân từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 do Bộ trưởng Bộ Y tế thực hiện. Việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật (trừ danh mục kỹ thuật loại đặc biệt) đối với bệnh viện tư nhân do cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện."

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 13 như sau:

"3. Có đủ sức khỏe để hành nghề dược".

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 24 như sau:

"3. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để hành nghề dược do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp, trừ trường hợp Cơ sở dữ liệu nền tảng số sức khỏe điện tử được cập nhật, chia sẻ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ."

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 26 như sau:

"2. Các giấy tờ chứng minh nội dung thay đổi, trừ trường hợp thông tin thay đổi trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được cập nhật, chia sẻ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ."

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 38 như sau:

"c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở, trừ trường hợp Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp được cập nhật, chia sẻ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ."

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 38 như sau:

"c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thành lập cơ sở, trừ trường hợp Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp được cập nhật, chia sẻ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ."

6. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 38 như sau:

"c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu pháp lý chứng minh việc thay đổi trong trường hợp thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở, trừ trường hợp Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp được cập nhật, chia sẻ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ."

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 261/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

Thu nhập từ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá dịch vụ do Nhà nước định giá nhưng chưa được tính đủ chi phí cung cấp dịch vụ trong giá dịch vụ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trước ngày Luật này có hiệu lực. Trường hợp đã nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền phạt chậm nộp thuế (nếu có) trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì Nhà nước không hoàn trả số tiền đã nộp.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.
2. Bãi bỏ các quy định sau đây kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành:
 - a) Khoản 7 Điều 11 Luật số 28/2018/QH14;
 - b) Điều 84 Luật Trẻ em;
 - c) Điều 87 Luật Trẻ em.

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

1. Văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền phân quyền ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền được phân quyền ban hành văn bản thay thế theo quy định của Luật này.

2. Văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận là kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được cơ quan, người có thẩm quyền phân quyền ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo thời hạn ghi trên văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận đó cho đến khi hết thời hạn.

Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu được sửa đổi, bổ sung, cấp lại, gia hạn văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận thì gửi văn bản đề nghị đến cơ quan, người có thẩm quyền được phân quyền tại Luật này giải quyết.

3. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính trước ngày Luật này có hiệu lực mà chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận; trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định của Luật này.

4. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, cơ quan, người có thẩm quyền được phân quyền có trách nhiệm chuyển giao đầy đủ, chính xác hồ sơ, dữ liệu đã hoàn thành và hồ sơ đang giải quyết liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền theo Luật này; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính toàn vẹn của hồ sơ, dữ liệu chuyển giao.

5. Chính phủ quy định các trường hợp chuyển tiếp khác theo quy định của Luật này./.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI